

Số: **185/2022/ HNGĐ-ST**

Ngày : 10/5/2022

V/v: “ *Ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật** và ông **Lê Văn Hoan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát: Ông **Nguyễn Minh Hải**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 05 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “ *Ly hôn* ” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1985;

HKTT: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tất T**, sinh năm: 1985;

HKTT: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 5, Khu sản xuất Kinh Môn thuộc Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương.

(*Chị Q có mặt; anh T xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tất T trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Hà Nội ngày 07/12/2009. Sau khi

kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Nguyễn Tất T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mấy tháng thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy nên không có tiền nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T ngày càng lún sâu vào ma túy nên đã bán hết tài sản nên cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm. Anh T hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tất T. Về con chung: Chị Q trình bày có hai con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày: 27/8/2010 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày: 09/9/2013. Hiện nay hai con chung đang ở với chị Q. Chị Q xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi hai cháu trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải Q.

Đối với anh Nguyễn Tất T do hiện nay anh T hiện đang chấp hành án tại Đội 5, Khu sản xuất Kinh Môn thuộc Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Anh có nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không thể có mặt để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải và xét xử được. Anh T thể hiện quan điểm của mình qua bản tự khai ngày 09/3/2022 như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 07/12/2009 cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T chơi bời lêu lổng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q xin ly hôn thì anh hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày: 27/8/2010 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày: 09/9/2013. Anh T đề nghị tùy theo chị Q và để cho chị Q nuôi dưỡng. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có. Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù nên Tòa án triệu tập anh không thể có mặt tại Tòa án huyện Ba Vì được nên anh xin vắng mặt tại Tòa án.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản đối với anh Nguyễn Tất T.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên mọi quan điểm của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải Q vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q. Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày: 27/8/2010 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày: 09/9/2013. Giao cho chị Nguyễn Thị Q được nuôi dưỡng cả hai cháu là Nguyễn Quang K và cháu Nguyễn Bích N cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị Q có yêu cầu.

- Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Q làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Tất T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Đối với anh Nguyễn Tất T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến nên không đến Tòa làm việc được. Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh T, anh T có trình bày trong bản tự khai về quan điểm và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tất T.

HĐXX xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Tất T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 07/12/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q và anh T về chung sống cùng nhau ngay và sống tại nhà anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Anh T chơi bời dẫn đến nghiện ma túy và vi phạm pháp luật. Anh T hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến thuộc Bộ Công an (ở tại tỉnh Hải Dương) về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nên vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay. Nay cả hai bên chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Tất T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Q xin ly hôn anh Nguyễn Tất T thể hiện trong bản tự khai cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải Q ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q và cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tất T để giải phóng cho cả đôi bên.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày: 27/8/2010 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày: 09/9/2013. Vì anh T đang đi thụ hình nên tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Q được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang K và cháu Nguyễn Bích N cho đến khi cháu K và cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị Q có yêu cầu.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị Q và anh T đều trình bày là không có tài sản riêng, chung, công sức, nợ chung gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3, Điều 39; Điều 147, 227, 228 , 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng : Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q đối với anh Nguyễn Tất T.

1. Hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q được nuôi dưỡng hai cháu: cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày: 27/8/2010 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày: 09/9/2013 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị Q có yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Q đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0060014 ngày 21/2/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Q phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tất T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trung Thành

